

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Bà Phạm Thị Hoàng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1979;

- Bị đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Số 28 đường ĐCT, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn H kết hôn năm 2011, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tân T, Quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bà không hòa hợp, chồng bà bê tha rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình, đôi lúc ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự nhân phẩm, làm tổn thương tinh thần của bà. Ông H đi dạy học xa nhà, ba bốn ngày mới về nhà nhưng không phụ giúp vợ, mọi việc trong nhà từ giáo dục con đến sinh hoạt hằng ngày đều do bà quán xuyến, đã vậy ông H không chia sẻ. Mâu thuẫn đã kéo dài trong nhiều năm, cả hai bên gia đình cha mẹ đã nhiều lần khuyên răn nhưng ông

H vẫn không thay đổi, nay tình cảm không còn, bà cương quyết yêu cầu ly hôn với ông H.

- Về con chung: có hai con chung là Hồ Bá V, sinh ngày 30/5/2011 và Hồ Ngọc Kim T, sinh ngày 05/3/2014, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thừa nhận thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn cũng như thừa nhận hôn nhân của ông và bà T là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bản thân ông đôi khi có ghen tuông; bà T đi làm việc gì không thông báo cho ông biết, từ khi nộp đơn ra Tòa bà T tự ý dọn đồ đạc trong nhà dẫn các con đến nhà anh trai bà T để ở. Tuy nhiên bản thân ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để các con có đầy đủ cha và mẹ, ông đề nghị Tòa án không giải quyết ly hôn và yêu cầu đoàn tụ.

- Về con chung: có hai con chung là Hồ Bá V, sinh ngày 30/5/2011 và Hồ Ngọc Kim T, sinh ngày 05/3/2014, nếu ly hôn ông yêu cầu nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giao hai con cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với ông H, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Hồ Văn H thấy rằng:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Hồ Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Tân T, Quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống bà T cho rằng: Ông H thiếu trách nhiệm với gia đình, ghen tuông vô cớ, xúc phạm và làm tổn thương bà. Ông H thừa nhận vợ chồng ông có mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T đi làm việc gì cũng không thông báo cho ông biết nên đôi khi ông có ghen tuông; tuy nhiên ông vì con còn quá nhỏ, không muốn các con thiếu tình thương của cả cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét: Từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia

đình nhưng không được các bên giải quyết kịp thời, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, bà T và ông H thừa nhận giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn xảy ra. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì hoà giải để hai bên trở về đoàn tụ, tuy nhiên từ thời điểm hòa giải đến nay bà T, ông H vẫn không hòa hợp được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, bà T vẫn cương quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, bà Trần Thị T được ly hôn với ông Hồ Văn H.

- Về con chung: có hai con chung là Hồ Bá V, sinh ngày 30/5/2011 và Hồ Ngọc Kim T, sinh ngày 05/3/2014; bà T và ông H đều yêu cầu nuôi dưỡng hai con, Hội đồng xét xử xét: Ông H hiện đang là giáo viên Trường tiểu học tại xã Bình M, huyện TB, thường xuyên đi làm xa nhà, ít có thời gian, điều kiện chăm sóc các con nên bà T là người trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ hai con. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay bà T vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng các con, hai cháu vẫn khỏe mạnh, bình thường; bà T có công việc và thu nhập ổn định; hơn nữa cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu T hiện còn nhỏ, là con gái, do đó để không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và việc học tập của hai cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà T, tiếp tục giao hai con cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 81, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T đối với bị đơn ông Hồ Văn H về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Hồ Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Bá V, sinh ngày 30/5/2011 và Hồ Ngọc Kim T, sinh ngày 05/3/2014 cho bà Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V, cháu T đủ tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí : Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm*

ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000631 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Bà Trần Thị T và ông Hồ Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- UBND phường Tân T, Quận Tân P, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

